

Số: 15 /QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 05 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, dự án khu Văn phòng – Nhà ở tại phường Nghĩa Đức (thuộc đồ án quy hoạch chi tiết Khu Chức năng phía Đông đô thị Gia Nghĩa)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ, về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD, ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng, quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;
Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD, ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng, V/v hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;
Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD, ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị;
Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BXD, ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD, ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị;
Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD, ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, về việc ban hành quy chuẩn xây dựng Quốc gia về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND, ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Gia Nghĩa đến năm 2030 tầm nhìn 2050;
Quyết định số 1043/QĐ-UBND, ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy mô diện tích dự án đầu tư;
Căn cứ công văn số 5858/UBND-TH, ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án khu Văn phòng - Nhà ở của công ty TNHH TMDV&XD Phương Thảo;
Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND, ngày 29/3/2017 của UBND thị xã Gia Nghĩa, về việc điều chỉnh Khoản 8, Điều 1 của Quyết định số 1898/QĐ-UBND, ngày 28/9/2016 của UBND thị xã Gia Nghĩa, về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh cục

bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, dự án Khu Văn phòng-Nhà ở tại phường Nghĩa Đức (thuộc đồ án quy hoạch chi tiết Khu Chức năng phía Đông đô thị Gia Nghĩa);

Căn cứ Công văn số 1876/SXD-KTQH, ngày 05/12/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông về việc góp ý đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu văn phòng-Nhà ở tại phường Nghĩa Đức;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 196/TTr-QLĐT, ngày 29/12/2017; kèm theo kết quả thẩm định số 03/TĐ-QLĐT, ngày 29/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, dự án khu Văn phòng – Nhà ở tại phường Nghĩa Đức (thuộc đồ án quy hoạch chi tiết Khu Chức năng phía Đông đô thị Gia Nghĩa) với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Đồ án Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, dự án khu Văn phòng – Nhà ở tại phường Nghĩa Đức (thuộc đồ án quy hoạch chi tiết Khu Chức năng phía Đông đô thị Gia Nghĩa).

2. Phạm vi, vị trí và quy mô lập quy hoạch:

2.1. Vị trí, ranh giới:

Khu vực thiết kế quy hoạch thuộc phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, có ranh giới như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất trồng cà phê của dân cư.
- Phía Nam: Giáp đường Trần Phú.
- Phía Tây: Giáp đường đất hiện trạng.
- Phía Đông: Giáp đất trồng cà phê của dân cư.

2.2. Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô đất đai: 10,089 ha.
- Quy mô dân số dự kiến: 1.212 người.
- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/500.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Phương Thảo.

4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch Xây dựng Đắk Nông.

5. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

5.1. Tính chất quy hoạch:

- Là khu Văn phòng - Nhà ở đáp ứng các nhu cầu của xã hội tại đô thị Gia Nghĩa và tỉnh Đắk Nông.

- Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 khu Văn phòng - Nhà ở phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa có ý nghĩa quan trọng cho việc hình thành trực cảnh quan khu chức năng phía Đông đô thị Gia Nghĩa tạo sự hấp dẫn đầu tư.

5.2. Mục tiêu quy hoạch:

- Định hướng phát triển không gian khu điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 khu Văn phòng - Nhà ở tại phường Nghĩa Đức là cần thiết và phù hợp với sự phát triển chung của toàn thị xã. Nhằm tạo lập một khu Văn phòng kết hợp ở phù hợp với quy hoạch chung thị xã Gia Nghĩa.

- Tạo thêm các công trình dịch vụ đáp ứng cho nhu cầu của dân cư đô thị cũng như vùng lân cận có chất lượng cuộc sống ngày càng tốt, có môi trường sống đô thị hiện đại được đầu tư đồng bộ, thân thiện môi trường, hạ tầng kỹ thuật phù hợp.

- Hoạch định mạng lưới hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giao thông mới phải khả thi, phục vụ được yêu cầu phát triển của địa phương và các khu vực kế cận và các mối liên hệ khác trong khu vực.

- Tạo quỹ đất cho các hình thức đầu tư về văn phòng, thương mại, dịch vụ, công trình công cộng, vui chơi giải trí ... đáp ứng nhu cầu làm việc, giao dịch thương mại hiện đại, phát triển dịch vụ ... của người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực, kêu gọi đầu tư, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị trên trục đường Trần Phú.

- Đồ án là cơ sở pháp lý cần thiết để kêu gọi đầu tư và triển khai các dự án.

- Làm cơ sở cho công tác quản lý kiến trúc và các hoạt động xây dựng.

- Làm cơ sở pháp lý để lập dự án đầu tư xây dựng khu Văn phòng - Nhà ở tại phường Nghĩa Đức cho các công trình xây dựng trong khu vực.

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu Quy hoạch
I	Dân số		
1	Dân số trong khu vực thiết kế	Người	1.212
2	Mật độ cư trú brutto	Người/ha đất đơn vị ở	120
3	Mật độ cư trú netto	Người/ha đất XD nhà ở	233
II	Chỉ tiêu sử dụng đất		
2.1	Đất đai		
a	Đất đơn vị ở	m ² /người	83
b	- Đất ở	m ² /người	42
c	- CTCC trong đơn vị ở	m ² /người	8
d	- Diện tích đất nhà ở trung bình	m ² đất/hộ	170
2.2	Tầng cao trung bình		
	- Nhà ở	Tầng	1-5
	- Công trình giáo dục	Tầng	1-3
	- Công trình văn hóa	Tầng	1-3
	- Công trình y tế	Tầng	1-3
	- Công trình TMDV	Tầng	5-9
2.3	Mật độ xây dựng TB trong các lô XD		
	- Nhà ở liên kế vườn	%	60-70
	- Công trình giáo dục	%	30-40
	- Công trình văn hóa	%	30-40
	- Công trình y tế	%	30-40
	- Công trình TMDV	%	50-60
III	Hạ tầng xã hội		
	Trường mầm non	Cháu/1000dân	50

IV	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Đơn vị	
1	Giao thông	%	29,3
	- Tỷ lệ đất giao thông đối ngoại	%	
	- Tỷ lệ đất giao thông đối nội	%	
2	Cấp nước		
	- Cấp nước sinh hoạt	Lít/ng-ng	150
	- Công trình CC dịch vụ	Lít/m ²	2
	- Trường mẫu giáo	Lít/cháu	100
	- Tưới cây, hoa viên	lít/m ²	3
	- Nước rửa đường	Lít/m ²	0,5
3	Thoát nước		
	- Thoát nước bản sinh hoạt	Lit/ng-ng (80% nước SH)	140-150
	- Thoát nước bản CQ, trường học, CTCC	Lít/ng-ng	30-32
	- Rác thải	Kg/ng-ngày	0,9
4	Cấp điện		
	- Cấp điện sinh hoạt	Kwh/hộ	3
	- Cấp điện cơ quan, CTCC	W/ m ² sàn	25
	- Nhà trẻ mẫu giáo	Kw/cháu	0,2
	- Dịch vụ	W/m ² sàn	30
	- Chiếu sáng đường phố	w/bộ	250

7. Quy hoạch sử dụng đất:

7.1. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

Bảng cân bằng chỉ tiêu sử dụng đất				
Stt	Loại đất	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất ở	51848,9	51,39	
2	Đất công cộng	2687,4	2,66	
	Đất giáo dục	1502,4	55,91	100
	Đất nhà văn hoá	435	16,19	
	Đất y tế	750	27,91	
3	Đất TM-DV	6842	6,78	
4	Đất cây xanh – hoa viên	8095,6	8,02	
5	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	31416,1	31,14	
	Đất giao thông	29562,4	94,10	100
	Đất hạ tầng kỹ thuật	1853,7	5,90	
	Tổng	100890	100	

7.2. Bảng tổng hợp số lô đất ở: Theo đồ án được duyệt.

8. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan - Thiết kế đô thị:

8.1. Tổ chức không gian kiến trúc:

- Quy hoạch khu Văn phòng - Nhà ở tại phường Nghĩa Đức bao gồm các công trình như: nhà ở, công trình văn hoá, y tế, giáo dục; công trình thương mại dịch vụ kết hợp hoa viên cây xanh được tổ chức hợp lý, đáp ứng nhu cầu về văn phòng làm việc, nhà ở, dịch vụ trên địa bàn thị xã.

- Khu cây xanh cảnh quan được bố trí rải rác trong khu vực quy hoạch nhằm góp phần cải thiện vi khí hậu, tạo cảnh quan đô thị.

- Dọc trục đường Đ4, Đ5 được ưu tiên bố trí các công trình Dịch vụ - Thương mại, các nhà phố, tuyến phố thương mại..., là những tuyến đường chính trong khu quy hoạch.

- Các công trình điểm nhấn có các đặc trưng như khối tích, chiều cao công trình lớn, có vị trí tại các điểm nút giao thông, điểm cuối các trục chính đô thị, trung tâm các khu ở.

8.2. Thiết kế đô thị:

8.2.1. Về hình khối kiến trúc, màu sắc trang trí, vật liệu xây dựng:

- Loại hình nhà ở trong khu dân cư chủ yếu là nhà ở liên kế với kiến mái dốc làm chủ đạo.

- Thiết kế mẫu nhà nhiều mặt tiếp xúc với sân vườn để cải tạo vi khí hậu nhà ở, lấy sáng và thông thoáng tự nhiên.

- Màu sắc chủ đạo là màu nâu đất kết hợp với cây xanh cảnh quan. Sử dụng ngôi màu đỏ sẫm hoặc màu nâu để phù hợp với cảnh quan chung trong khu vực.

- Hình khối kiến trúc đơn giản, gần gũi, có sự thống nhất trong từng dãy nhà.

- Tuân thủ các quy định về tầng cao, và chiều cao từng tầng, khoảng lùi, màu sắc, hình thức hàng rào, độ vươn ra của ô văng, mái đua, ban công,... trên từng dãy phố.

8.2.2. Về mật độ xây dựng, chiều cao, khoảng lùi:

- Đối với khu nhà ở và các công trình công cộng, khi xây dựng phải xác định theo cốt nền quy hoạch từng lô đất; tuân theo cao độ nền thiết kế; mật độ xây dựng, khoảng lùi theo đồ án phê duyệt.

- Đối với công trình nhà ở, khoảng thông phía sau giữa hai nhà để tạo mái dốc ta luy và bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Cao độ nền tầng trệt tuân theo bản vẽ đồ án được duyệt.

9. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

9.1. Phương án san nền:

- Địa hình khu đất có độ dốc tương đối lớn, do đó phương án san nền là hạn chế tối đa đào đắp tránh phá vỡ kết cấu đất tự nhiên, chỉ san nền cục bộ cho công trình cụ thể, chủ yếu là cân bằng đào đắp tại chỗ, trồng cây xanh trên mái dốc, tạo cảnh quan cho khu vực.

- San nền đảm bảo gắn kết thoát nước chung cho toàn khu vực.

9.2. Thoát nước mưa:

Tuỳ theo hiện trạng, tính chất và độ dốc nền tự nhiên từng khu vực mà tổ chức xây dựng hệ thống thoát nước mặt cho phù hợp, có tính đến giai đoạn phát triển cho tương lai.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

9.1 Quy hoạch hệ thống giao thông:

9.1.1. Giải pháp quy hoạch:

- Tổ chức hệ thống đường cơ bản tuân thủ quy hoạch chung đô thị Gia nghĩa theo các cấp độ từ đường liên khu vực – đường khu vực – đường nội bộ.

- Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, tránh đào đắp lớn, dựa vào hình dạng của khu đất thiết kế mạng lưới giao thông theo hướng song song và vuông góc với các trục giao thông đối ngoại, đảm bảo lưu thông nội bộ và kết nối với các khu dân cư lân cận.

- Hệ thống giao thông hình thành chủ yếu trên cơ sở quy hoạch chung đã phê duyệt.

- Các đường nối trục chính được bố trí linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu lưu thông và dễ dàng tiếp cận các công trình trong khu vực thiết kế. Hệ thống các tuyến đường này được vạch tuyến trên cơ sở bám theo đường đồng mức, để hạn chế tối đa độ dốc dọc đường giao thông và giảm khối lượng đào đắp.

10.1.2. Bảng thống kê đường theo quy hoạch:

Bảng thống kê khối lượng giao thông									
Stt	Mặt cắt	Tên đường	Lộ giới (m)				Chiều dài (m)	Diện tích (m ²)	
			Hè (m)	Lòng đường (m)	Hè (m)	Tổng (m)		Hè (m ²)	Lòng đường (m ²)
1	1-1, 2-2, 3-3, 4-4	Đ1	3	7	3	13	573,40	3440,40	4013,80
2	5-5, 6-6	Đ2	3	7	3	13	185,9	1115,40	1301,30
3	5-5,	Đ3	3	7	3	13	132,90	797,40	930,30
4	1-1, 5-5	Đ4	3	7	3	13	235,00	1520,30	1685,20
5	1-1, 5-5, 7-7	Đ5	3	7	3	13	198,38	1190,28	1388,66
6	1-1,	Đ6	3	7	3	13	247,50	1485,00	1732,50
7	9-9,	Đ7	2	7	2	11	140	558,71	980,00
8	10-10,	Đ7	3	7	3	13	85	510,00	595,00
9	11-11, 10-10	Đ8	1,5	7	3	11,5	285,20	1385,40	2056,50
10	10-10,	Đ9	3	7	3	13	102,00	612,00	714,00
12	8-8,	Đ. ĐI BỘ	1,5	7	1,5	10	155,00	465,00	1085,00
Tổng cộng							2340,28	13080,14	16482,26
Tổng diện tích GT								29562,4	

9.2. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

* Giải pháp cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước của khu vực quy hoạch là 286 m³/ngày.đêm.

- Thiết kế sử dụng mạng lưới vòng kết hợp mạng lưới cụt để đảm bảo an toàn và cấp nước liên tục.

* Quy hoạch mạng lưới cấp nước:

- Khu vực quy hoạch nằm trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa nên sử dụng nguồn nước cấp cho thị xã.

- Ống cấp nước được chôn sâu 0,8m, vật liệu là ống nhựa HDPE trên các ngã ba, ngã tư bố trí các van khoá phục vụ công tác lắp đặt và duy tu, bảo dưỡng trong quá trình hoạt động của mạng lưới cấp nước.

* Hệ thống cấp nước chữa cháy:

- Trên mạng lưới cấp nước bố trí các trụ cứu hoả D100 với bán kính phục vụ khoảng 150 - 200 m/1trụ tại các điểm thuận lợi phục vụ cho công tác phòng, chữa cháy cho toàn khu vực.

9.3. Quy hoạch hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường:

9.3.1. Quy hoạch hệ thống thoát nước:

- Tuân thủ theo hệ thống thoát nước chung tại khu vực.

- Theo định hướng quy hoạch thoát nước bản các đô thị, tại các khu vực xây dựng mới phải xây dựng 2 hệ thống thoát nước riêng: nước mưa chảy thẳng ra sông suối và nước thải bản chảy về khu xử lý, làm sạch trước khi xả ra ngoài.

- Cống và mương thoát nước mưa được bố trí dọc theo các trục đường để thu nước mưa từ đường và công trình.

- Khu quy hoạch khu Văn phòng- Nhà ở nằm trong khu quy hoạch phía Đông thị xã Gia Nghĩa nên một số hệ thống thoát nước sẽ đấu nối với quy hoạch chung của khu phía Đông đô thị Gia Nghĩa.

- Do địa hình nên cơ bản hệ thống thoát nước sẽ chảy vào khe suối phía Bắc khu quy hoạch

- Nước bản từ nhà dân và các công trình công cộng phải được xử lý qua bể tự hoại hoặc các quy trình xử lý đến khi đạt tiêu chuẩn thoát nước mới được đưa vào hệ thống thoát nước của khu vực.

9.3.2. Vệ sinh môi trường:

Các hộ phải có thùng rác và tổ chức thu gom chất thải rắn từ các hộ gia đình bằng xe đẩy tay đến điểm tập trung chất thải rắn; lượng rác này được công ty có chức năng về môi trường đô thị thu gom trực tiếp, sau đó sẽ vận chuyển chất thải đến điểm xử lý.

9.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

* Nguồn điện:

- Nguồn điện từ tuyến điện 22Kv chạy dọc theo đường Trần Phú.

* Lưới điện:

- Lưới điện trung, hạ thế được thiết kế đi nổi trên không với mục đích giảm kinh phí đầu tư ban đầu. Khi có điều kiện kinh phí sẽ ngầm hóa hoàn toàn lưới điện sinh hoạt

- Cấp điện đi trên trụ bê tông cốt thép ly tâm, đảm bảo khoảng cách an toàn về điện theo quy định.

- Lưới điện chiếu sáng:

Tất cả các đường có mặt cắt lớn hơn 3,5m trở lên đều được chiếu sáng, đảm bảo chiếu sáng trực chính và các tuyến đường nội bộ. Đèn đường là loại đèn cao áp, công

suất từ 250W/bộ, đèn đặt trên trụ cao cách mặt đường $8 \div 10.5\text{m}$ cách nhau trung bình khoảng 35m dọc theo lề đường.

* Trạm biến áp:

- Vị trí đặt trạm: Trạm biến áp đặt trên vỉa hè, thuận lợi sửa chữa, vận hành và thuận lợi cho các xuất tuyến hạ thế.

- Xây dựng mới 05 trạm biến áp mỗi trạm có công suất: 560KVA-22/0.4KV.

9.5. Quy hoạch hệ thống thông tin - viễn thông:

- Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông đáp ứng đầy đủ nhu cầu dịch vụ viễn thông, kết nối Internet cho khu dân cư.

- Các giải pháp quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc cho khu vực thiết kế dựa trên cơ sở các mạng cáp điện thoại, đường truyền dữ liệu phải đảm bảo được các nhu cầu sử dụng theo từng khu vực, theo từng giai đoạn.

10. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Triệt để bám sát địa hình tự nhiên, giữ gìn, bảo vệ lớp đất mặt và cảnh quan thiên nhiên hiện có, hạn chế việc đào đắp lớn phá vỡ cảnh quan thiên nhiên.

- Tùy theo hiện trạng, tính chất và độ dốc nền tự nhiên từng khu vực để tổ chức xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp, tránh ngập úng cục bộ gây ô nhiễm môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân khi thi công xây dựng trong khu vực quy hoạch phải có những giải pháp cụ thể cho việc xử lý các chất thải để bảo vệ môi trường.

- Hạ tầng cần xây dựng đồng bộ trên từng tuyến, tránh làm xong lại phải đào bới cho các hạng mục khác.

- Vật liệu, vật tư xây dựng và san lấp trong quá trình vận chuyển được che hoặc tưới nước để hạn chế khả năng phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Các chất thải rắn, các vật liệu phế bỏ phải được đưa ra khỏi công trường, tập trung vào các khu xử lý chung.

11. Nguồn vốn:

- Nguồn vốn của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Phương Thảo.

Điều 2. Biện pháp tổ chức thực hiện việc quản lý theo đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, dự án khu Văn phòng – Nhà ở tại phường Nghĩa Đức.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Phương Thảo có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung tại Quyết định này; quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định Pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày đồ án được phê duyệt), Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Phương Thảo kết hợp với các cơ quan ban ngành liên quan tổ chức công bố công khai cho Nhân dân trên địa bàn về nội dung quy hoạch, để người dân nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt; lập kế hoạch cắm mốc giới theo nội dung quy hoạch trên thực địa, bàn giao, quản lý xây dựng theo đúng hồ sơ đã được phê duyệt.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Phương Thảo kết hợp đơn vị tư vấn dự thảo Quy định quản lý theo quy hoạch được duyệt, trình UBND thị xã Gia Nghĩa ký ban hành. Quy định quản lý quy hoạch được UBND thị xã phê duyệt là căn

cứ để quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng, quản lý đất đai.... đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

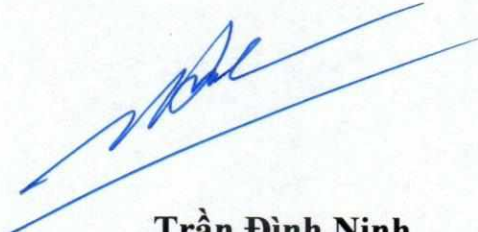
Chánh Văn phòng HĐND & UBND thị xã, Trưởng phòng Quản lý đô thị thị xã, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND phường Nghĩa Đức, Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Phương thảo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở XD, GT-VT, TN-MT, KH-ĐT, TC(đ/b);
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND TX(b/c);
- CT các PCT UBNDTX;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PTTH Đắk Nông;
- Đài TT thị xã;
- Công TTĐT thị xã;
- Lưu VP, QLĐT.

3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Ninh